TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2025/DS-ST
Ngày: 25-7-2025
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Hoàng Việt;

2. Ông Vũ Ngọc Tiến.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Ngọc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 268/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 170/2025/QĐST- DS ngày 26 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S.
Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, PhườngX, Thành phố H.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Trường T, sinh ngày: 11/01/1994; CCCD: 080094012173; Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/11/2021 (có đơn xin vắng mặt)
(Theo Giấy uỷ quyền số 2436/2024/UQ–TT.XLN ngày 04/12/2024 của Ngân hàng TMCP S).

- Bị đơn: Ông Võ Việt C, sinh ngày: 13/12/1987, CCCD: 079087037463; Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/01/2022 (vắng mặt).
Địa chỉ: 451/2/9 Tô Hiến Thành, phường D, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/3/2025 và bản tự khai ngày 25/7/2025 của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng) trình bày như sau:

Ngày 20/11/2019, ông Võ Việt C có ký kết với Ngân hàng TMCP S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, hạn mức tín dụng là 60.000.000 đồng; mục đích vay: tiêu dùng cá nhân; lãi suất: 1%/tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông Võ Việt C đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 234.416.120 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến nay ông Võ Việt C đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 200.592.323 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Võ Việt C vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Võ Việt C vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 23/6/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 59.861.669 đồng làm nợ gốc; áp dụng lãi suất quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại). Tại Tòa, Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc:

Ông Võ Việt C thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 25/07/2025 là 200.592.323 đồng. Trong đó: nợ gốc: 150.943.688 đồng; lãi quá hạn: 49.648.635 đồng. Và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 26/7/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Bị đơn ông Võ Việt C vắng mặt nên không trình bày lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ký ngày 20/11/2019 cũng như việc bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Võ Việt C hoàn trả số tiền còn nợ, có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do bị đơn ông Võ Việt C cư trú tại phường Diên Hồng (Phường 14, Quận 10 cũ) căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về tư cách tham gia tố tụng:

[3.1] Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần Ngân hàng TMCP S mã số doanh nghiệp 0301103908 đăng ký lần đầu ngày 13/01/1992, đăng ký thay đổi lần thứ 41 ngày 26/12/2022 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp có cơ sở xác định bà Nguyễn Đức Thạch Diễm là đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP S. Xét Giấy ủy quyền số 2436/2024/UQ-TT.XLN ngày 04/12/2024 của Ngân hàng TMCP S là hợp lệ nên ông Phạm Trường T có đủ tư cách đại diện nguyên đơn tham gia tố tụng tại Tòa án.

[3.2] Xét bị đơn là ông Võ Việt C đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cùng giấy triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa tham gia tố tụng, từ bỏ quyền lợi hợp pháp của mình. Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt do vậy Tòa căn cứ vào chứng cứ và lời khai của nguyên đơn để giải quyết vụ án và xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng của ông Võ Việt C ngày 20/11/2019 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng: Căn cứ Điều 385 Bộ luật dân sự 2015 quy định: *"Hợp đồng dân sự là sự thỏa thuận giữa các bên về việc xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự"*. Căn cứ Điều 117 Bộ luật dân sự quy định về điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự và tại khoản 7 Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng quy định: *"... cho vay là hình thức cấp tín dụng thông qua việc bên cho vay giao hoặc cam kết giao cho khách hàng một khoản tiền để sử dụng vào mục đích xác định, trong một thời gian nhất định, theo nguyên tắc có hoàn trả đầy đủ tiền gốc, lãi theo thỏa thuận cho bên cho vay..."* được thực hiện đảm bảo đúng quy định pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao dịch.

[5] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[5.1] Xét yêu cầu thanh toán số tiền nợ gốc: Như phân tích tại phần [4] hợp đồng làm phát sinh quyền và nghĩa vụ các bên thực hiện giao dịch hợp đồng. Căn cứ bản sao kê ngày 25/7/2025 thể hiện ông Võ Việt C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP S từ ngày 28/11/2024. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền nợ gốc còn thiếu là có cơ sở xem xét chấp nhận.

[5.2] Xét yêu cầu tính lãi: Theo quy định tại khoản 1 Điều 351 Bộ luật dân sự quy định: *"Bên có nghĩa vụ mà vi phạm nghĩa vụ thì phải chịu trách nhiệm dân sự đối với bên có quyền. Vi phạm nghĩa vụ là việc bên có nghĩa vụ không thực hiện nghĩa vụ đúng thời hạn, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ hoặc thực hiện không đúng nội dung của nghĩa vụ"*. Theo quy định tại khoản 2 Điều 100 của Luật các tổ chức tín dụng quy định: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật về các tổ chức tín dụng"*. Căn cứ Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng quy định "*Tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận về lãi suất cho vay theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của khách hàng"*, nên Ngân hàng là tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng là không trái pháp luật. Căn cứ tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng thì lãi suất là 1%/tháng, lãi suất quá hạn theo quy

định pháp luật là 18%/năm. Xét thấy đến kỳ hạn trả nợ, phía bị đơn không trả được nợ nên nguyên đơn yêu cầu chuyển toàn bộ dư nợ hiện có của hợp đồng sang nợ quá hạn là phù hợp với quy định về chuyển nợ quá hạn của hợp đồng. Từ những cơ sở trên chấp nhận buộc bị đơn ông Võ Việt C hoàn trả tổng cộng 200.592.323 đồng (tạm tính đến ngày 25/7/2025), gồm: số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán là 150.943.688 đồng; số tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn *(lãi quá hạn)* là 49.648.635 đồng.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91, 95 của Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

[1] Buộc ông Võ Việt C thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 20/11/2019 và bảng kê tính lãi, phí thẻ tín dụng ngày 25/7/2025 là 200.592.323 đồng (hai trăm triệu năm trăm chín mươi hai nghìn ba trăm hai mươi ba) đồng; Trong đó: số dư nợ gốc là 150.943.688 (một trăm năm mươi triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn sáu trăm tám mươi tám) đồng; lãi phát sinh còn lại là: 49.648.635 (bốn mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi lăm) đồng.

[2] Tiền lãi sẽ được tiếp tục tính từ ngày 26/7/2025 cho đến khi ông Võ Việt C thanh toán xong nợ, theo mức lãi suất quy định trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 20/11/2019 của Ngân hàng TMCP S.

[3] Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm 10.029.616 (Mười triệu không trăm hai mươi chín nghìn sáu trăm mười sáu) đồng, ông Võ Việt C phải chịu.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.862.394 (Một triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn ba trăm chín mươi

bốn) đồng, theo biên lai thu tiền số 0075670 ngày 18/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND khu vực 4;
- Phòng THADS Khu vực 4;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Nhàn

40664.q10.194.2025
2 000040 664109
04.08.2025 14:42
Ngân hàng TMCP Sài gòn